

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 18/2019/HS-ST.
Ngày: 01 - 3 -2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Ông Hoàng Hữu Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc – Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1988, tại Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: **Ấp 1B, xã A, huyện L , tỉnh Đồng Nai**; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 0/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn C (chết năm 2011) và bà **Nguyễn Thị Kim H , sinh năm: 1963**; có vợ và ba người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 02/02/2018 bị Toà án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 20/07/2018 chấp hành xong; Nhân thân: Ngày 21/01/2019 bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/11/2018.

Bị hại: Anh Nguyễn Hữu P, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường E, thành phố N, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt; bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người không có nghề nghiệp ổn định và đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản. Lúc 09 giờ 30 phút ngày 28/11/2018, T đi bộ từ nhà ở ấp 1B, xã A ra chợ A để mua đồ. Khi đi đến trường mầm non xã A ở ấp 1C, xã A, T thấy xe tải biển số 60C-420.65 đang đỗ trước cổng trường. Phía sau xe có anh Nguyễn Hữu P, Lê Công M và Nguyễn Liễu N đang bốc hàng xuống. Ở phía đầu xe, cửa xe bên phải được mở sẵn. Lúc này, T đi bộ đến vị trí đầu xe, cách những người phía sau khoảng 06 mét. T leo lên cabin xe thì thấy một bóp da màu đen, bên trong có chứa số tiền 2.042.000 đồng và một điện thoại Nokia màu đen của anh P để gần bên cần số. T vừa cầm chiếc bóp và điện thoại lên thì bị anh P, M và N phát hiện. T cầm chiếc bóp và điện thoại bỏ chạy thì bị anh P, M và N đuổi theo khoảng 100 mét, T ném chiếc bóp và điện thoại vào lùm cây ven đường rồi chạy tiếp được khoảng thêm 400 mét thì bị anh P, M và N bắt được. Sau khi thu hồi được số tài sản trên, anh P, M và N giao T cùng vật chứng cho Công an xã A.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 114/KL.ĐGTSTT ngày 04/12/2018 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng trị giá 150.000 đồng; 01 bóp da màu đen không rõ xuất xứ, đã qua sử dụng, hiện đã hết giá trị mua bán.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 bóp da màu đen và số tiền 2.042.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại.

Về dân sự: Bị hại anh P đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSLT ngày 23/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 ((được sửa đổi, bổ sung năm 2017) – gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, do đó cáo trạng của Viện kiểm sát là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như tại cáo trạng.

Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động, 01 bóp da và số tiền 2.042.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:
Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Áp dụng tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Áp dụng tình tiết Gây thiệt hại không lớn; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 10 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Hữu P vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, anh P đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm và sự vắng mặt của anh P không gây trở ngại cho việc xét xử, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án và cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, nên có cơ sở xác định: **Lúc 9 giờ 30 phút ngày 28/11/2018, tại ấp 1C, xã A, huyện Long Thành, Nguyễn Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trị giá 150.000 đồng và số tiền 2.042.000 đồng của anh Nguyễn Hữu P. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.192.000 đồng.** Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nhưng lại lười lao động, nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo có 01 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, cho thấy bị cáo vẫn không sửa chữa sai lầm để phấn đấu trở thành công dân tốt,

thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tài sản do bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 2.192.000 đồng nên được áp dụng tình tiết Gây thiệt hại không lớn; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được trả lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản bị chiếm đoạt cho bị hại là đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt là còn có phần quá nghiêm khắc.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 28/11/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Hữu P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND H.Long Thành;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- Nhà tạm giữ CA H.L;
- CCTHA H.L;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa